

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Trường TH Nhị Thành báo cáo thường niên năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nhị Thành. Số điện thoại: 02723865092. Trường có 02 điểm: Điểm trường chính và điểm trường Bình Bát. Thư điện tử: clnhithanhatt.longan@moet.edu.vn; Trang web <http://thnhithanh.pgdthuthua.edu.vn/>

2. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp 1, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

3. Loại hình trường: Công lập. Cơ quan trực tiếp quản lý: UBND huyện Thủ Thừa

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường TH Nhị Thành

- Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, kỷ cương, chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển phẩm chất, năng lực, biết ứng xử văn hóa và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những công dân tốt.

- Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng, đạt chuẩn quốc gia.

- Mục tiêu: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục phù hợp với xu thế đổi mới.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển: Trước đây là Trường TH Nhị Thành A được tách từ trường cấp 1, 2 Nhị Thành theo Quyết định số 835/UB/QĐ.92 ngày 01/10/1992 của UBND huyện Thủ Thừa. Ngày 01/01/2018 Trường TH Nhị Thành B sáp nhập vào Trường TH Nhị Thành A thành Trường TH Nhị Thành và ngày 02/9/2019 tiếp tục sáp nhập Trường TH Bình Bát vào Trường TH Nhị Thành).

6. Người đại diện: ông **Nguyễn Văn Cường**. Chức vụ: Hiệu trưởng. Số điện thoại: 0949945038. Thư điện tử: cuongbinhan3@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Trường TH Nhị Thành được thành lập theo Quyết định số 2093/QĐ-UBND ngày 02/9/2019 của UBND huyện Thủ Thừa.

b. Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 176/QĐ-PGDĐT ngày 07/02/2024 của PGD&ĐT Thủ Thừa về việc thành lập Hội đồng trường - Trường Tiểu học Nhị Thành.

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

- Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng số 981/QĐ-UBND ngày 03/10/2023 của UBND huyện Thủ Thừa.

- Quyết định bổ nhiệm lại 02 Phó Hiệu trưởng

+ Số 760/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 (Lý Thị Lệ Thu)

+ Số 761/QĐ-UBND ngày 05/9/2024 (Nguyễn Chí Thành)

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục: Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

STT	VỊ TRÍ VIỆC LÀM	SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC	TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO	ĐẠT CHUẨN NGHỀ NGHIỆP	HOÀN THÀNH BỒI DƯỠNG HÀNG NĂM	CHI CHÚ
I.	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 2 vị trí	03		03	03	
1	Vị trí Hiệu trưởng	01	ĐH	01	01	
2	Vị trí Phó Hiệu trưởng	02	ĐH	02	02	
II.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành: 2 vị trí	43	ĐH: 41 CD: 02	43	43	
1	Vị trí việc làm giáo viên tiểu học	42	ĐH: 40 CD: 02	42	42	
2	Vị trí việc làm giáo viên Tổng phụ trách đội	01	ĐH	01	01	
III.	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung: 2 vị trí	03	ĐH: 02 THSP: 12		03	
1	Vị trí việc làm thư viện	01	THSP		01	Kiểm nhiệm

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác)

- Thu Ngân sách 2023 cấp: 9.106.817.987đ
- Thu học ngày năm 2023: 199.705.401đ
- Thu BHYT (thủ lao, chăm sóc SKBĐ) năm 2023: 51.437.656đ
- Thu căn tin năm 2023: 85.249.000đ

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

* Chi nguồn ngân sách:

- Chi lương năm 2023: 7.299.590.357đ
- Chi hoạt động năm 2023: 627.673.731đ
- Chi CMNV năm 2023: 439.796.508 đ
- Chi đào tạo năm 2023: 13.080.000 đ
- Tiết kiệm năm 2023: 696.769.663 đ
- Chi nguồn học ngày: 287.779.109đ
- Chi nguồn: BHYT: 77.700.501đ
- Chi nguồn căn tin: 120.831.439đ

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Không

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

Không

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Tổ chức triển khai, quán triệt việc thực hiện tốt các văn bản về phòng, chống tác hại thuốc lá như tổ chức cho CB-GV-NV ký cam kết việc thực hiện; đưa nội dung phòng, chống tác hại thuốc

- Tổ chức các hoạt động cho học sinh ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà.

- Hình thức tổ chức là sinh hoạt câu lạc bộ Thể dục thể thao.

c. Tổ chức bán trú

- Mục đích: Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, các năng lực, phẩm chất cần thiết, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương.

- Việc tổ chức bán trú cho học sinh thực hiện khi có nhu cầu và trên cơ sở thống nhất của phụ huynh học sinh; đồng thời phải tuân thủ theo các văn bản quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, về thu chi dịch vụ bán trú.

- Các hoạt động bán trú gồm ăn trưa, vui chơi giải trí (*đọc sách, xem phim tại thư viện trường*) và nghỉ trưa dưới sự quản lý của cán bộ, giáo viên.

- Hình thức tổ chức: Cung cấp suất ăn công nghiệp.

- Thời gian: từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

2.1. Kết quả tuyển sinh

- Tổng số tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2023-2024: 191

+ Trong địa bàn: 124 (đạt tỉ lệ 100%)

+ Ngoài địa bàn: 67

2.2. Tổng số học sinh theo từng khối lớp

Khối lớp	Tổng số HS đầu năm	Lớp	Chuyển đến	Chuyển đi	Bỏ học	TS HS Còn lại cuối năm	% HS bỏ học
1	199/99	6	2	5		196/99	
2	205/96	7	1	6		200/92	
3	170/72	5	0	3		167/71	
4	190/97	6	0	1		189/96	
5	200/105	6	0			200/105	
CỘNG	964/469	30	3	15		952/463	00

2.2. Kết quả đánh giá học sinh năm học 2023-2024

Học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học 746/752, đạt tỉ lệ 99.2%. Số lượng học sinh lên lớp 746, số lượng học sinh lưu ban là 06.

2.3. Số lượng học sinh Hoàn thành CTTH.

Học sinh Hoàn thành chương trình tiêu học đạt 100% (200/200).

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Học kỳ II: Từ ngày 13/01/2025 (*tuần 19*) đến ngày 16/5/2025 (*hoàn thành chương trình học kỳ II*). Có 17 tuần thực học
- Tuần lễ dự phòng: Từ ngày 19/5/2025 đến 25/5/2025
- Ngày kết thúc năm học: Trước 31/5/2025
- Xét hoàn thành chương trình tiểu học, bàn giao chất lượng: Trước ngày 15/6/2025

* Nghỉ tết âm lịch: Từ ngày 24/01/2025 (*25/12 âm lịch*) đến hết ngày 02/02/2025 (*mùng 5/01 âm lịch*).

1.2. Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh

1. Phối hợp trong xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục hàng năm (*giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, tai nạn thương tích, đuối nước, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh...*).

2. Phối hợp trong quản lý học sinh, tạo điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; tăng cường tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường; phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội; giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống cho học sinh; động viên khen thưởng học sinh có thành tích; giáo dục học sinh cá biệt.

1.3. Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục

a. Tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể

- Các hoạt động giáo dục tập thể nhằm góp phần hình thành phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh. Nội dung, hình thức hoạt động giáo dục được tổ chức linh hoạt theo chủ điểm hàng tháng và điều kiện nhân sự, cơ sở vật chất nhà trường.

- Nội dung tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể tập trung vào các vấn đề về truyền thống, văn hóa, lịch sử của đất nước và của địa phương; lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; môi trường; các hoạt động trải nghiệm...

- Hình thức, thời gian tổ chức hoạt động giáo dục: Hoạt động theo lớp, khối lớp, điểm trường và toàn trường. Thời gian trong năm học 2024-2025.

b. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày

chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- Về phẩm chất, năng lực: Tốt 60%; Đạt 40%
- Về kết quả giáo dục học sinh
 - + Khối 1: Hoàn thành XS: 40%; Hoàn thành tốt: 20%; Hoàn thành: 38%
 - + Khối 2: Hoàn thành XS: 40%; Hoàn thành tốt: 20%; Hoàn thành: 39%
 - + Khối 3-4: Hoàn thành XS: 45%; Hoàn thành tốt: 20%; Hoàn thành 35%
 - + Khối 5: Hoàn thành xuất sắc: 45%; Hoàn thành tốt: 25%; Hoàn thành: 30%;

Hoàn thành Chương trình tiểu học 100%

c. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục

- Thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc
 - + Thực hiện đầy đủ các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (*Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công Nghệ, Ngoại ngữ 1 đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5, Hoạt động trải nghiệm*), các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (*Tiếng Anh lớp 1, 2*); tổ chức các hoạt động củng cố, tăng cường để học sinh hoàn thành nội dung học tập (*môn Toán, Tiếng Việt, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất và môn Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2*); các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.
 - + Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học 9 buổi/tuần.

1.3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo Công văn số 1203/PGDĐT ngày 16/8/2024 của PGD&ĐT Thủ Thừa V/v hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cấp tiểu học.

- Ngày tựu trường: 21/8/2024 (K1); 29/8/2024 (K2, 3, 4, 5)
- Ngày khai giảng năm học: 05/9/2024
- Ngày thực hiện chương trình tuần 1: 06/9/2024
- Ngày kết thúc học kỳ I: 10/01/2025 (ó 18 tuần thực học)
- Nghỉ giữa 2 học kỳ: Ngày 11/01/2025

- Thực hiện theo Công văn số 677/PGDDĐT ngày 07/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Thủ Thừa về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2024-2025.

- Nguyên tắc tuyển sinh: Tổ chức tuyển sinh đúng quy định, đảm bảo công bằng, khách quan, đáp ứng nhu cầu học tập cho con em. Cùng cố, duy trì và nâng cao kết quả PCGD Tiểu học trên địa bàn xã, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt xã hội hóa giáo dục và tạo điều kiện thuận lợi cho mọi trẻ em được đến trường, nhất là học sinh thuộc diện gia đình chính sách, học sinh nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Hình thức tuyển sinh: Trực tuyển

- Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển sinh 100% trẻ 6 tuổi (*sinh năm 2018*) có hộ khẩu thường trú tại xã Nhị Thành. Ngoài ra khi hoàn tất tuyển sinh lớp 1 trong địa bàn xã, nếu chưa đủ biên chế học sinh/lớp (*không quá 35 học sinh/lớp*), đơn vị tiếp tục tuyển sinh trẻ 6 tuổi các xã ngoài địa bàn có nhu cầu đến học tại trường TH Nhị Thành.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 22/7/2024 - 25/7/2024.

1.2. Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025

a. Mục tiêu

- Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Chú trọng thực hiện quy hoạch mạng lưới điểm trường, lớp học hợp lý và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm

nội bộ, bồn hoa, cây xanh là 1679,8 m² (*điểm chính*); điểm Bình Bát diện tích sân chơi, bãi tập là 2116m², diện tích giao thông nội bộ, bồn hoa, cây xanh là 1026m².

3 Trang thiết bị giáo dục:

+ Đối với lớp 1, lớp 2: Đảm bảo đủ theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT của BGD&ĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu.

+ Lớp 3, 4, 5: Chưa đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.

4. Danh mục Sách giáo khoa

Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong đơn vị được UBND tỉnh Long An phê duyệt theo các Quyết định sau:

- Lớp 1: Quyết định số 2490/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;

- Lớp 2: Quyết định số 2829/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 2 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;

- Lớp 3: Quyết định số 4614/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;

- Lớp 4: Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 4 sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An;

- Lớp 5: Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh Long An Về việc phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 5 do các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Long An lựa chọn sử dụng từ năm học 2024-2025.

* 100% HS có SGK.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Đơn vị Trường Tiểu học Nhị Thành đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức độ 2 theo Quyết định số 175/QĐ-SGDĐT ngày 06/02/2024 của Sở Giáo Dục và Đào tạo Long An và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 tại Quyết định số 1413/QĐ-UBND ngày 15/02/2024 của UBND tỉnh Long An.

2. Hiện tại đơn vị đang tổ chức thực hiện Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 – 2025 theo kế hoạch số 368/KH-THNT ngày 26/9/2024 của Trường TH Nhị Thành.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2024-2025

1.1. Tuyển sinh lớp Một

	- Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	Phòng	1	1	17		
	- Phòng Đội Thiếu niên	phòng	0				
	- Phòng truyền thống	phòng	1	1	60		
3	Khối phụ trợ						
	- Phòng họp	phòng	1	1	90		
	- Phòng Y tế học đường	phòng	1	1	30		
	- Phòng giáo viên	phòng	2	1	43	1	64
	- Phòng nghỉ giáo viên	phòng	0				
	- Nhà đa năng	nhà	1			1	295
	- Nhà kho	nhà	2	2	24		
4	Khối phòng hành chính quản trị						
	- Phòng Hiệu trưởng	phòng	1	1	30		
	- Phòng Phó Hiệu trưởng	phòng	2	1	30	1	64
	- Văn phòng	phòng	1	1	30		
	- Phòng các tổ chức Đảng, đoàn thể	phòng	0				
	- Phòng bảo vệ	phòng	2			2	15
5	Khối phục vụ sinh hoạt						
	- Nhà bếp	nhà	1			1	30
	- Kho bếp	phòng	0				
	- Nhà ăn	phòng	2			2	197
	- Phòng quản lý học sinh	phòng	0				
	- Phòng sinh hoạt chung	phòng	0				
	- Nhà ở nội trú cho học sinh	nhà	0				

- Hạ tầng kỹ thuật: Đảm bảo cung cấp đủ nước sinh hoạt (*nước giếng khoan, nguồn nước đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia*); đảm bảo đủ hệ thống chiếu sáng; hạ tầng công nghệ thông tin có các thiết bị công nghệ và được kết nối mạng Internet; thực hiện xử lý rác thải theo quy định.

- Khuôn viên, sân chơi, bãi tập: Trường có khuôn viên (*mặt trước khuôn viên có hàng rào bảo vệ bằng tường xây, song sắt; các mặt còn lại kéo lưới B40*), sân chơi, bãi tập bằng phẳng. Diện tích sân sân chơi, bãi tập là 2974,8m², diện tích giao thông

2	Vị trí việc làm kế toán	01	ĐH		01	
3	Vị trí việc làm văn thư, thủ quỹ	01	ĐH		01	
IV	Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ: 01 vị trí	01	01		01	
1	Vị trí việc làm y tế học đường	01	01		01	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường: 12508,5m². Trong đó: điểm chính 7400 m²; điểm Bình Bát: 5108.5 m². Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh 13.04 m²/HS.

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật:

B	Hiện trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất	Đơn vị	Hiện trạng				
			Tổng số	Kiên cố		Bán kiên cố	
				Số lượng	Tổng diện tích (m ²)	Số lượng	Tổng diện tích (m ²)
			a=b+d+g	b	c	d	e
1	Khối phòng học tập						
	- Phòng học	phòng	31	31	2,625		
	- Phòng giáo dục thể chất	phòng	0				
	- Phòng học bộ môn Âm nhạc	phòng	1	1	60		
	- Phòng học bộ môn Mỹ Thuật	phòng	1			1	64
	- Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ	phòng	0				
	- Phòng học bộ môn tin học	phòng	2	2	138		
	- Phòng học bộ môn ngoại ngữ	phòng	4	1	48	3	192
	- Phòng đa chức năng	phòng	0				
2	Khối phòng hỗ trợ học tập						
	- Thư viện	phòng	2			2	256
	- Phòng thiết bị giáo dục	phòng	1	1	60		

1. Tổ chức triển khai, quán triệt việc thực hiện tốt các văn bản về phòng, chống tác hại thuốc lá như tổ chức cho CB-GV-NV ký cam kết việc thực hiện; đưa nội dung phòng, chống tác hại thuốc lá vào nội quy nhà trường, xét thi đua-khen thưởng; rà soát, bổ sung các biểu bảng, nội quy về phòng, chống tác hại thuốc lá; tổ chức kiểm tra, giám sát theo quy định...;

2. Triển khai thực hiện tốt Nội quy, Quy chế làm việc, Quy tắc ứng xử, Quy chế phối hợp 3 môi trường giáo dục.

3. Xây dựng và quản lý môi trường giáo dục đảm bảo lành mạnh, dân chủ, an toàn, an ninh, thân thiện và bình đẳng. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

4. Triển khai thực hiện tốt công tác y tế trường học.

Nhị Thành, ngày 17 tháng 12 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

**TRƯỜNG
TIỂU HỌC
NHỊ THÀNH**
Nguyễn Văn Cường